

## Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

## Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.310,92	337,51
Thay đổi (%)	-4,95%	-6,02%
Thay đổi	-68,31	-21,61
Tổng KLGD	719,21	108,69
Tổng GTGD	21.914,56	2.375,84
NĐTNN ròng (tỷ)	202,86	14,16
PE	15,47	18,00

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.366,39	1.353,10
Thay đổi (%)	-5,40%	-6,36%
Thay đổi	-77,93	-91,9
Basis	13,29	

## Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-5,99%	83,9%
Hóa chất L2	-6,35%	142,9%
Tài nguyên Cơ bản L2	-5,50%	141,7%
XD và Vật liệu L2	-4,67%	61,6%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-4,33%	51,3%
Ô tô và phụ tùng L2	-4,92%	43,5%
Thực phẩm và đồ uống	-4,05%	25,6%
Hàng cá nhân & GD L2	-5,56%	87,0%
Y tế L2	-3,25%	22,5%
Bán lẻ L2	-6,37%	139,2%
Truyền thông L2	-5,62%	13,4%
Du lịch và Giải trí L2	-4,82%	12,2%
Viễn thông L2	-9,61%	16,4%
Điện, nước & xăng L2	-5,12%	47,3%
Bảo hiểm L2	-6,64%	41,2%
Bất động sản L2	-3,11%	53,7%
Dịch vụ tài chính L2	-6,71%	219,5%
Ngân hàng L2	-4,92%	98,7%
CNTT L2	-6,71%	129,7%

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

– VNIndex giảm mạnh 68,31 điểm xuống chỉ còn 1310,92 điểm (-4,95%). Dòng tiền bị bán tháo trên toàn thị trường với 443 mã giảm và chỉ có 37 mã tăng. Chỉ số giảm điểm trong bối cảnh vĩ mô thế giới cũng như Việt Nam đang ở trạng thái biến động với nhiều rủi ro chực chờ.

– Hầu hết các nhóm ngành đều bị bán tháo mạnh. Các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm VN30 là yếu tố chủ yếu kéo cả thị trường đi xuống với gần một nửa rổ cổ phiếu nằm sàn. Nhóm lớn khác là ngân hàng cũng diễn biến tiêu cực với nhiều mã lớn giảm kịch biên độ như BID, CTG.

– Nhóm cổ phiếu cơ bản như phân bón, bảo hiểm, hải cảng cũng bị bán tháo mạnh trong 2 phiên gần đây khi thị trường phân phối hết vòng quay ngược lại nhóm cơ bản này để chốt lời.

– Nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ mạnh như BĐS và penny tuy rằng đã có các nhịp điều chỉnh suốt từ đầu tháng 4 đến nay và đã xuất hiện các yếu tố ngừng bán trong phiên trước tuy nhiên dưới hiệu ứng lan tỏa của thị trường thì nhóm này đã tiếp tục giảm sâu và chưa có dấu hiệu phục hồi đáng kể.

– Thị trường hiện tại vẫn đang ở trong trạng thái vô cùng rủi ro khi các thông tin vĩ mô cả trong nước cũng như thế giới hiện không quá ủng hộ cho đà tăng của chỉ số. Đầu tháng 5 này FED sẽ họp chính sách tiền tệ với khả năng sẽ tăng lãi suất, các nhà đầu tư cần đặc biệt lưu ý.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT &amp; KHUYẾN NGHỊ

## Phân tích kỹ thuật:

VNIndex tạo một cây nến giảm mạnh tuy có sự rút chân nhưng đà kéo không được nhiều. Giá đóng cửa gần mức thấp nhất, khối lượng giao dịch không quá cao khi thấp hơn trung bình 20 ngày nhưng giá bị đẩy xuống quá sâu cho thấy gần như không có lực cầu bắt đáy vào thị trường. Chỉ số hiện tại đã vỡ hết toàn bộ các xu hướng tăng giá trong cả trung hạn cũng như các đường MA, xác nhận hoàn toàn xu hướng giảm trong trung hạn.

## Khuyến nghị:

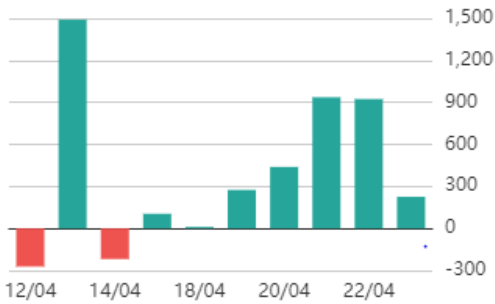
Thị trường hiện đang cho thấy rất nhiều tín hiệu tiêu cực cả về cơ bản lẫn kỹ thuật. Chiến thuật hiện tại vẫn là cơ cấu bảo vệ tài khoản và đứng ngoài quan sát đợi điểm cân bằng của chỉ số.

**Kịch bản 1:** Chỉ số phục hồi được trở lại được vùng 1.350, cân nhắc cơ cấu danh mục bán đi các cổ phiếu đã chạm mức cắt lỗ.

**Kịch bản 2:** Chỉ số tiếp tục điều chỉnh giảm sâu thì sẽ tiến về lại vùng 1.200.

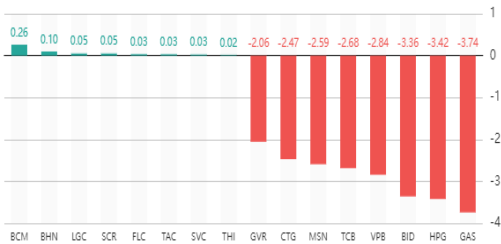


**Giao dịch nước ngoài trên HSX**



Nguồn: Fireant

**Giao dịch tự doanh trên HSX**



Nguồn: Fireant

**ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC**

**Tin kinh tế trong nước**

[Nếu được nâng hạng lên thị trường Mới nổi, thị trường vốn của Việt Nam sẽ ngang tầm với các nước nào trong khu vực Đông Nam Á?](#)

["Tăng trưởng Việt Nam có thể đạt mục tiêu 6,5%, song duy trì lạm phát dưới 4% khó có khả năng đạt được"](#)

[Giải pháp nào để thu hút lao động quay trở lại làm việc tại vùng kinh tế trong điểm](#)

**Tin doanh nghiệp trong nước**

[Chuyên gia kinh tế khuyên gì với giới đầu tư trái phiếu?](#)

[ĐHĐCĐ Gemadept \(GMD\): Đang tiếp xúc với nhiều bên cho kế hoạch thoái 24% vốn tại Cảng nước sâu Gemalink](#)

[Nền tảng tăng trưởng 400% doanh thu của Rang Đông](#)

## Chỉ số thế giới

Dow Jones	-980,9	-2,90%
DAX	-360,32	-2,55%
FTSE100	-106,27	-1,41%
Nikkei 225	-447,8	-1,65%
Hang Seng	-43,7	-0,21%

## Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-1004,7	-2,98%
DAX*	-365	-2,58%
FTSE100*	-102	-1,36%
Nikkei 225*	-420	-1,55%
Hang Seng*	60	0,29%

\* Số liệu của phiên liền trước

## DIỀM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

## Tin kinh tế thế giới

[Chứng khoán quốc gia láng giềng Việt Nam cũng giảm 5%, thổi bay mọi thành quả, rơi xuống mức thấp nhất từ tháng 4/2020](#)

[Nga khuyến cáo các hãng hàng không tìm cách bay mà không cần tới GPS của Mỹ](#)

[Thương Hải: Doanh nghiệp gặp khó khi lao động chưa thể quay trở lại làm việc](#)

## Tin hàng hóa thế giới

[Lần đầu tiên xuất khẩu thủy sản vượt 1 tỉ đô la trong một tháng](#)

[Vàng giảm giá, gần mức thấp nhất 2 tuần với triển vọng Fed thắt chặt chính sách tiền tệ](#)

[Dầu WTI rớt mốc 100 USD/thùng](#)

## Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
<b>Năng lượng</b>							
Dầu WTI	USD/thùng	102,07	-1,66%	-4,56%	6,63%	36,31%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	106,65	-1,55%	-4,44%	8,86%	37,12%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	3,31	-0,90%	-1,78%	12,87%	48,79%	PLX,OIL
<b>Kim loại quý</b>							
Vàng	USD/ounce	1.929,73	-1,12%	-2,27%	1,14%	5,54%	PNJ
Bạc	USD/ounce	24,14	-2,03%	-6,00%	-1,15%	3,75%	PNJ
<b>Nông sản và gia súc</b>							
Đậu tương	UScent/giạ	1.716,00	-1,84%	2,01%	4,36%	28,13%	HKB
Gạo	USD/cwt	16,21	-0,12%	0,06%	5,50%	9,16%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	24,32	0,04%	-0,04%	16,25%	32,03%	
Cao su	JPY/Kg	267,60	0,00%	-2,69%	2,33%	20,11%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,24	-3,17%	-4,09%	6,89%	1,91%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	227,30	-0,37%	1,65%	-2,97%	0,53%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.002,60	-2,19%	12,78%	-24,99%	-12,66%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	111,85	0,90%	-0,74%	8,07%	37,28%	DBC
<b>Mặt hàng công nghiệp</b>							
Quặng sắt	USD/tấn	145,50	-0,68%	-3,32%	6,59%	25,43%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.133,00	-0,50%	3,38%	8,84%	12,86%	HSG,HPG

## THÔNG KÊ TRONG NGÀY

## Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Cao nhất	Thấp nhất	KLGD
VN30F2205	-91,90 (-6,36%)	1.442,20	1.353,10	1.445,60	1.345,30	280.121
VN30F2206	-92,60 (-6,41%)	1.441,40	1.352,00	1.445,10	1.350,00	720
VN30F2209	-97,80 (-6,75%)	1.446,80	1.350,10	1.446,80	1.349,10	84
VN30F2212	-83,90 (-5,82%)	1.436,50	1.357,90	1.441,00	1.345,80	97

## Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DXV	5,89	+0,38/+6,90%	59.000
SJF	11,75	+0,75/+6,82%	1.666.200
ST8	13,35	+0,85/+6,80%	90.600
VRC	14,25	+0,90/+6,74%	275.500
TAC	64,8	+3,80/+6,23%	27.000

## Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PVT	18,6	-1,40/-7,00%	3.681.700
DCL	27,9	-2,10/-7,00%	87.700
D2D	46,5	-3,50/-7,00%	201.600
TIP	32,55	-2,45/-7,00%	224.400
FCN	18,6	-1,40/-7,00%	3.714.100

## Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TPH	19,8	+1,80/+10,00%	23.600
HHC	85,2	+7,70/+9,94%	200
THS	19	+1,70/+9,83%	200
LM7	4,5	+0,40/+9,76%	9.400
CJC	19,3	+1,70/+9,66%	11.600

## Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
UNI	19,8	-2,20/-10,00%	1.800
DXP	17,1	-1,90/-10,00%	321.200
APS	14,4	-1,60/-10,00%	1.565.400
DS3	6,3	-0,70/-10,00%	73.500
L14	179,4	-19,90/-9,98%	207.700

## Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SBT	18,1	-1,35/-6,94%	6.388.100
VRE	29,1	-1,85/-5,99%	2.078.100
DGC	221,4	-16,60/-6,97%	245.200
VNM	73,5	-2,40/-3,16%	680.900
GMD	48,8	-3,65/-6,97%	911.000

## Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	40,75	-3,05/-6,96%	-2.825.400
DXG	33,45	-1,20/-3,46%	-2.177.900
VCB	81,8	-0,40/-0,49%	-477.600
OCB	22,35	-1,65/-6,88%	-1.441.300
VHM	63	-1,70/-2,63%	-418.400

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	40,75	16,59	05/08/2020	30,5				145,6%	
CTG	27,35	27,5	01/04/2021	50				-0,5%	
ACB	30,5	26,72	01/04/2021	40				14,1%	
MBB	28,1	24,6	10/05/2021	40				14,2%	
VPB	34,25	34,75	22/07/2021	70,5				-1,4%	
MBB	28,1	28,35	23/07/2021	32,6				-0,9%	
MBS	28,6	29,2	22/07/2021	36				-2,1%	
VND	29,45	17,53	22/07/2021	20,7				68,0%	
NLG	42,15	40	22/07/2021	50,7				5,4%	
KDH	46	51,7	20/01/2022	62				-11,0%	Cutloss
KBC	40	33,1	22/07/2021	40,3				20,8%	
SZC	50,3	39,55	22/07/2021	43				27,2%	
FMC	61,6	35,3	22/07/2021	37,3				74,5%	
ANV	41,15	27	22/07/2021	33,3				52,4%	
VHC	89,1	40,55	22/07/2021	43,5				119,7%	
QTP	17,4	19,1	20/01/2022	28,5				-8,9%	
PNJ	107	94,4	20/01/2022	120				13,3%	

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.